

Số: 5527/TB-HĐTDVC

Huế, ngày 09 tháng 9 năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (vòng 1) và kế hoạch xét tuyển viên chức vòng 2 năm 2026**

Căn cứ Thông báo số 3942/TB-ĐHYD ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược về việc tuyển dụng viên chức năm 2026.

Căn cứ Biên bản số 5345/BB-HĐTDVC ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc họp Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và kế hoạch xét tuyển vòng 2 như sau:

#### **1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức**

- Vị trí Giảng viên: có 42/45 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.
- Vị trí Kỹ thuật y: có 9/12 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.
- Vị trí Chuyên viên: có 14/18 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.
- Vị trí Kế toán viên: có 01/02 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.
- Vị trí Bác sĩ: có 10/12 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.
- Vị trí Điều dưỡng: có 02/03 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.
- Vị trí Dược sĩ: có 02/03 ứng viên đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.

*(Đính kèm danh sách).*

#### **2. Kế hoạch xét tuyển vòng 2**

##### *2.1. Thời gian, địa điểm tổ chức*

- Đối với vị trí giảng viên: bắt đầu lúc 7h30 ngày 23/9/2026 (thứ Tư).
- Các vị trí khác: bắt đầu lúc 14h00 ngày 23/9/2026 (thứ Tư).
- Địa điểm: Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

##### *2.2. Hình thức, nội dung và thời gian kiểm tra, sát hạch*

- Đối với vị trí giảng viên: hình thức thực hành

+ Ứng viên soạn bài giảng tương đương 15 tiết giảng (01 tín chỉ) theo nội dung chuyên môn của vị trí dự tuyển.

+ Ứng viên bốc thăm một bài giảng (tương đương một tiết giảng) trong số 15 tiết đã chuẩn bị để trình bày. Sau khi trình bày, ứng viên trả lời các câu hỏi của các thành viên Tiểu ban kiểm tra, sát hạch về các vấn đề: Kỹ năng giảng dạy, tương tác với người học, xử lý tình huống xảy ra trong quá trình dạy học; nội dung chuyên môn của bài giảng; vị trí, chức năng, nhiệm vụ của giảng viên.

+ Thời gian tối đa 70 phút/người, trong đó thời gian giảng là 50 phút, thời gian hỏi và trả lời 20 phút.

- Đối với vị trí kỹ thuật y, chuyên viên, kế toán viên, bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ: hình thức phỏng vấn.

+ Ứng viên bốc thăm 01 câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi do Hội đồng tuyển dụng cung cấp.

+ Ứng viên chuẩn bị trả lời câu hỏi trong vòng 15 phút, sau đó trả lời câu hỏi.

+ Các thành viên tiểu ban kiểm tra, sát hạch đặt câu hỏi để làm rõ thêm các nội dung liên quan đến câu hỏi mà ứng viên đã bốc thăm và trả lời.

+ Thời gian tối đa 45 phút/người dự tuyển (bao gồm thời gian chuẩn bị, trả lời câu hỏi bốc thăm và trả lời trực tiếp các câu hỏi của các thành viên trong tiểu ban kiểm tra, sát hạch).

*2.3. Tài liệu ôn kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 (theo link đính kèm):*

[https://drive.google.com/drive/folders/1v\\_wKLdc5S6yhtz3B1rK\\_2L8bG93mHDI?usp=sharing](https://drive.google.com/drive/folders/1v_wKLdc5S6yhtz3B1rK_2L8bG93mHDI?usp=sharing)

### **3. Lệ phí tuyển dụng viên chức**

Lệ phí tuyển dụng 500.000 đồng/ứng viên (theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức). Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, số tài khoản: 0161001744673 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Huế trước ngày 17/9/2026.

Nội dung chuyển khoản: Họ và tên - Vị trí tuyển dụng - Đơn vị dự tuyển.

*Ví dụ: Nguyễn Văn A - Giảng viên - Khoa Cơ bản.*

Người dự tuyển không thực hiện nộp lệ phí tuyển dụng trước thời điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch sẽ không được tham gia kiểm tra, sát hạch.

Thông tin này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, địa chỉ: <https://www.huemed-univ.edu.vn>.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐTDVC;
- Ban giám sát;
- Ban kiểm tra, sát hạch;
- Ứng viên dự tuyển;
- Các đơn vị có ứng viên dự tuyển;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Khoa Hùng**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ**

**Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTDVC ngày 9 tháng 9 năm 2026  
của Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2026)

**1. Danh sách ứng viên đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2**

| TT | Họ và tên                 | Vị trí     | Đơn vị               |
|----|---------------------------|------------|----------------------|
| 1  | Võ Châu Ngọc Anh          | Giảng viên | Khoa Cơ bản          |
| 2  | Nguyễn Quang Mẫn          | Giảng viên | Khoa Cơ bản          |
| 3  | Nguyễn Thị Kiều Nhi       | Giảng viên | Khoa Dược            |
| 4  | Nguyễn Thị Quỳnh Như      | Giảng viên | Khoa Dược            |
| 5  | Lê Hoàng Giang            | Giảng viên | Khoa Dược            |
| 6  | Lê Thị Khánh Huyền        | Giảng viên | Khoa Răng Hàm Mặt    |
| 7  | Võ Khắc Tráng             | Giảng viên | Khoa Răng Hàm Mặt    |
| 8  | Trần Thị Quỳnh Như        | Giảng viên | Khoa Răng Hàm Mặt    |
| 9  | Cung Thiện Hải            | Giảng viên | Khoa Răng Hàm Mặt    |
| 10 | Nguyễn Thị Hải Trinh      | Giảng viên | Khoa Răng Hàm Mặt    |
| 11 | Nguyễn Thanh Minh         | Giảng viên | Khoa Răng Hàm Mặt    |
| 12 | Nguyễn Thị Kim Liên       | Giảng viên | Khoa Y học cổ truyền |
| 13 | Nguyễn Quang Tâm          | Giảng viên | Khoa Y học cổ truyền |
| 14 | Lê Thị Minh Thảo          | Giảng viên | Khoa Y học cổ truyền |
| 15 | Nguyễn Viết Phương Nguyên | Giảng viên | Khoa Y học cổ truyền |
| 16 | Đoàn Thị Nhật Lệ          | Giảng viên | Khoa Y học cổ truyền |
| 17 | Đặng Cao Khoa             | Giảng viên | Khoa Y tế công cộng  |
| 18 | Lê Thị Bích Thuý          | Giảng viên | Khoa Y tế công cộng  |
| 19 | Nguyễn Thị Đăng Thư       | Giảng viên | Khoa Y tế công cộng  |
| 20 | Võ Minh Hoàng             | Giảng viên | Khoa Y tế công cộng  |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Vị trí</b> | <b>Đơn vị</b>         |
|-----------|-----------------------|---------------|-----------------------|
| 21        | Văn Nữ Thuý Linh      | Giảng viên    | BM CDHA               |
| 22        | Hà Thị Hiền           | Giảng viên    | BM CDHA               |
| 23        | Phan Thị Thanh Hương  | Giảng viên    | BM CDHA               |
| 24        | Nguyễn Thị Hiền       | Giảng viên    | BM CDHA               |
| 25        | Mai Thị Cẩm Cát       | Giảng viên    | BM Da liễu            |
| 26        | Võ Tường Thảo Vy      | Giảng viên    | BM Da liễu            |
| 27        | Ngô Thị Diệu Hương    | Giảng viên    | BM Di truyền y học    |
| 28        | Võ Minh Tiếp          | Giảng viên    | BM. Ký sinh trùng     |
| 29        | Đinh Thị Phương Hoài  | Giảng viên    | BM Ngoại              |
| 30        | Trương Thị Na         | Giảng viên    | BM Nhi                |
| 31        | Lê Bình Phương Nguyên | Giảng viên    | BM Nhi                |
| 32        | Phan Công Bảo         | Giảng viên    | BM Nhi                |
| 33        | Nguyễn Linh Giang     | Giảng viên    | BM Nhi                |
| 34        | Hoàng Ngọc Diệu Trâm  | Giảng viên    | BM Nội                |
| 35        | Trần Duy Khiêm        | Giảng viên    | BM Nội                |
| 36        | Hồ Ngọc Tiến Đạt      | Giảng viên    | BM Nội                |
| 37        | Lê Thái Uyên Thi      | Giảng viên    | BM Nội                |
| 38        | Đặng Thị Châu Anh     | Giảng viên    | BM Nội                |
| 39        | Phạm Thị Thạch Thảo   | Giảng viên    | BM. Phụ sản           |
| 40        | Võ Hoàng Lâm          | Giảng viên    | BM. Phụ sản           |
| 41        | Hà Thanh Thanh        | Giảng viên    | BM. Ung bướu          |
| 42        | Trần Thị Hồng Vân     | Giảng viên    | BM Truyền nhiễm - Lao |
| 43        | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh | Chuyên viên   | Phòng CT-CTSV         |
| 44        | Hoàng Ngọc Thanh      | Chuyên viên   | Phòng CT-CTSV         |
| 45        | Đặng Thị Hoà          | Chuyên viên   | Phòng CT-CTSV         |
| 46        | Hoàng Trọng Nhật      | Chuyên viên   | Phòng ĐT SDH          |
| 47        | Hầu Nguyễn Nhật Minh  | Chuyên viên   | Phòng ĐT SDH          |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Vị trí</b> | <b>Đơn vị</b>    |
|-----------|------------------------|---------------|------------------|
| 48        | Võ Ngọc Hà My          | Chuyên viên   | Phòng ĐTDH       |
| 49        | Nguyễn Thị Mai Anh     | Chuyên viên   | Phòng KHCN HTQT  |
| 50        | Nguyễn Thị Khoa Như    | Chuyên viên   | Phòng KT BĐCLGD  |
| 51        | Nguyễn Thị Bảo Ngọc    | Chuyên viên   | Phòng KHCN HTQT  |
| 52        | Nguyễn Thị Thuý Hằng   | Chuyên viên   | Viện ĐTBDCBYT    |
| 53        | Phan Thị Thuý Linh     | Chuyên viên   | Viện ĐTBDCBYT    |
| 54        | Hoàng Thị Thanh Nhạn   | Chuyên viên   | Viện ĐTQT        |
| 55        | Phạm Thị Hồng Cẩm      | Kỹ thuật y    | BM GP-PTTH       |
| 56        | Lê Hữu Quyết           | Kỹ thuật y    | BM GP-PTTH       |
| 57        | Phan Thị Hồng Nhi      | Kỹ thuật y    | BM GP-PTTH       |
| 58        | Nguyễn Thị Dung        | Kỹ thuật y    | BM Hoá sinh      |
| 59        | Lê Quốc Đạt            | Kỹ thuật y    | BM Huyết học     |
| 60        | Lê Huỳnh Ái Duyên      | Kỹ thuật y    | BM MP GPB PY     |
| 61        | Ung Thị Thuỷ           | Kỹ thuật y    | BM Vi sinh       |
| 62        | Hồ Thị Xuân Thuỷ       | Điều dưỡng    | Phòng khám BSGĐ  |
| 63        | Đỗ Thị Diệu Hằng       | Dược sỹ       | Phòng khám BSGĐ  |
| 64        | Trương Thanh Tuấn      | Chuyên viên   | Bệnh viện Trường |
| 65        | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Chuyên viên   | Bệnh viện Trường |
| 66        | Nguyễn Thị Kim Oanh    | Kế toán viên  | Bệnh viện Trường |
| 67        | Hồ Thị Nguyệt Hằng     | Điều dưỡng    | Bệnh viện Trường |
| 68        | Tôn Thất Nam Anh       | Kỹ thuật y    | Bệnh viện Trường |
| 69        | Đặng Quang Hùng        | Kỹ thuật y    | Bệnh viện Trường |
| 70        | Dương Hà Minh Khuê     | Dược sỹ       | Bệnh viện Trường |
| 71        | Dương Minh Quý         | Bác sỹ        | Bệnh viện Trường |
| 72        | Đoàn Khánh Hùng        | Bác sỹ        | Bệnh viện Trường |
| 73        | Châu Thị Hoàng Anh     | Bác sỹ        | Bệnh viện Trường |
| 74        | Nguyễn Thị Phụng       | Bác sỹ        | Bệnh viện Trường |

| TT | Họ và tên            | Vị trí | Đơn vị           |
|----|----------------------|--------|------------------|
| 75 | Trần Trọng Duy       | Bác sỹ | Bệnh viện Trường |
| 76 | Nguyễn Lê Hoàng Minh | Bác sỹ | Bệnh viện Trường |
| 77 | Nguyễn Thị Trà My    | Bác sỹ | Bệnh viện Trường |
| 78 | Phùng Nguyên         | Bác sỹ | Bệnh viện Trường |
| 79 | Nguyễn Văn Minh Khoa | Bác sỹ | Bệnh viện Trường |
| 80 | Trần Công Thư        | Bác sỹ | Bệnh viện Trường |

*Danh sách gồm có 80 người./.*

## **2. Danh sách ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn**

| TT | Họ và tên             | Vị trí      | Đơn vị               | Ghi chú                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------|-------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Khoa Quỳnh Thơ | Chuyên viên | Phòng KT<br>BĐCLGD   | Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam |
| 2  | Lê Thị Thu Nga        | Giảng viên  | Khoa Răng Hàm<br>Mặt |                                                                                                                                                             |
| 3  | Nguyễn Thị Nhật Hoà   | Chuyên viên | Phòng ĐTĐH           |                                                                                                                                                             |
| 4  | Võ Bảo Nguyên         | Kỹ thuật Y  | BM MP GPB PY         |                                                                                                                                                             |
| 5  | Nguyễn Thị Mai Ngân   | Kỹ thuật Y  | BM Di truyền y học   |                                                                                                                                                             |
| 6  | Nguyễn Thị Thanh Nhã  | Kỹ thuật Y  | PK BSGĐ              |                                                                                                                                                             |
| 7  | Nguyễn Vũ Thành       | Chuyên viên | Phòng KT<br>BĐCLGD   |                                                                                                                                                             |
| 8  | Ngô Thị Mộng Tuyền    | Điều dưỡng  | Phòng khám BSGĐ      |                                                                                                                                                             |
| 9  | Mai Hoài Trang        | Dược sỹ     | Bệnh viện Trường     |                                                                                                                                                             |
| 10 | Cao Thị Bảo Ngọc      | Bác sỹ      | Bệnh viện Trường     |                                                                                                                                                             |
| 11 | Lê Nhật Quang         | Bác sỹ      | Bệnh viện Trường     |                                                                                                                                                             |
| 12 | Cao Thị Ái Nhi        | Giảng viên  | Khoa Cơ bản          | Không có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVĐH; Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo                                                                   |

|    |                    |              |                        |                                                                                                                                                         |
|----|--------------------|--------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    |              |                        | quy định tại<br>Thông tư số<br>33/2026/TT-<br>BGDDĐT của<br>Bộ Giáo dục và<br>Đào tạo : Ban<br>hành Khung<br>năng lực ngoại<br>ngữ dùng cho<br>Việt Nam |
| 13 | Trần Xuân Minh Trí | Giảng viên   | Khoa Y tế công<br>cộng | Không có<br>chứng chỉ<br>UDCNTT                                                                                                                         |
| 14 | Võ Thị Quỳnh       | Chuyên viên  | TT TT Thư viện         | Không có<br>chứng chỉ bồi<br>dưỡng QLNN<br>ngạch chuyên<br>viên                                                                                         |
| 15 | Hoàng Hương Bình   | Kế toán viên | Bệnh viện Trường       | Không có<br>chứng chỉ tin<br>học và chứng<br>chỉ chuẩn<br>CDNN kế toán<br>viên                                                                          |

*Danh sách gồm có 15 người/.*